

Số: 147 /TB-THPTTN
V/v Thông báo tuyển sinh lớp 10
cấp THPT năm học 2024-2025

Điện Biên, ngày 14 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Tuyển sinh lớp 10 cấp THPT năm học 2024-2025
Trường THPT Thanh Nưa

Căn cứ Công văn số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh cấp trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 910/SGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về việc tuyển sinh các cấp năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-THPTTN ngày 22/8/2023 của trường THPT Thanh Nưa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh trong việc nắm bắt kịp thời và chính xác thông tin tuyển sinh, đăng ký dự tuyển lớp 10 năm học 2024-2025 tại nhà trường. Trường THPT Thanh Nưa thông báo tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 như sau:

I. THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 220 học sinh (05 lớp)

Dự kiến gồm 05 lớp 10 với phương án bố trí môn học cụ thể như sau:

STT	Lớp	Môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc	Môn học tự chọn				Ghi chú
1	10A1	Toán, Văn, Tiếng Anh, Lịch sử, TD, GDQP-AN, HĐTNHN, GDĐP)	Địa lí	GDKT&PL	Công nghệ	Tin học	
2	10A2		Vật lí	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	
3	10A3		Địa lí	GDKT&PL	Công nghệ	Tin học	
4	10A4		Địa lí	GDKT&PL	Vật lí	Hóa học	
5	10A5		Địa lí	Sinh học	Công nghệ	Tin học	

(TD: Thể dục; GDQP-AN: Giáo dục Quốc phòng An ninh; HĐTNHN: Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; GDĐP: Giáo dục địa phương; GDKT&PL: Giáo dục kinh tế và pháp luật).

2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

3. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

3.1. Đối tượng tuyển sinh

- Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn theo Phân vùng tuyển sinh, năm học lớp 9 xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, xếp loại hạnh kiểm từ Trung bình trở lên (đối với chương trình hiện hành); đánh giá về học tập đạt mức Hoàn thành trở lên, đánh giá về năng lực và phẩm chất từ Đạt trở lên (mô hình trường học mới).

- Những học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 vào các trường THPT tổ chức thi tuyển trên địa bàn huyện Điện Biên và có nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT Thanh Nưa.

3.2. Địa bàn tuyển sinh

Học sinh các trường THCS thuộc các xã: Mường Pồn, Thanh Nưa, Thanh Luông, Hua Thanh và phường Thanh Trường.

4. Chế độ tuyển thẳng và chế độ ưu tiên

4.1. Tuyển thẳng vào lớp 10 các đối tượng sau:

a) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

c) Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân.

c) Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân (riêng học sinh của Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, học sinh của Làng trẻ em SOS, Sở GDĐT sẽ xem xét đề nghị cụ thể của trường – nếu có).

4.2. Chế độ ưu tiên

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; đối tượng là dân tộc Khơ Mú, Sinh Mun, Phù Lá.

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách

như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tổng số điểm cộng thêm cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên không quá 2,0 điểm.

5. Môn thi, đề thi, hệ số điểm bài thi, lịch thi, thời gian làm bài

5.1. Môn thi: môn Toán, môn Ngữ văn và môn Tiếng Anh.

5.2. Nội dung thi

Chương trình, cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Nội dung đề thi đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng thuộc chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu chương trình lớp 9.

Đối với môn Tiếng Anh thực hiện theo Công văn số 192/SGDĐT-GDTrH ngày 22/01/2024 của Sở GDĐT. Các môn còn lại thực hiện theo Công văn số 1730/SGDĐT-GDTrH ngày 05/9/2018 về triển khai chương trình, cấu trúc đề thi HSG lớp 9 THCS, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

5.3. Hình thức thi, hệ số điểm bài thi

- Hình thức thi: môn Toán, Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; môn Tiếng Anh thi theo hình thức kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm.

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi tính hệ số 1.

5.4. Thời gian làm bài

- Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút/môn.

- Môn Tiếng Anh: 60 phút.

5.5. Ngày thi, lịch thi

- Ngày thi: Ngày 04/6/2024

- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Thời gian giao đề	Tính giờ làm bài
04/6/2024	Sáng	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 25 phút	9 giờ 30
	Chiều	Toán	90 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00

6. Hồ sơ dự thi

- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh hoặc căn cước công dân.

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế bằng tốt nghiệp THCS theo quy định;

- Phiếu kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực học sinh học theo mô hình trường học mới do Hiệu trưởng trường THCS xác nhận (Mẫu số 1);
- Bản chính học bạ học sinh hoặc bản in học bạ điện tử có xác nhận của cơ sở giáo dục hoặc giấy xác nhận kết quả học tập có giá trị thay thế học bạ.
- Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) do UBND xã, phường, thị trấn cấp;
- Đơn xin dự thi (theo mẫu gửi kèm theo);
- Hai (02) ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân; ảnh đựng trong phong bì, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh. 01 ảnh dùng làm thẻ dự thi, 01 ảnh lưu tại trường để kiểm tra khi học sinh trúng tuyển.

Ghi chú: Trường hợp học sinh chưa hoàn thiện học bạ và các giấy tờ trên, có thể dùng Phiếu đăng ký dự thi có xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS nơi học sinh đang theo học (*theo Mẫu M20*). Khi nhập học (nếu trúng tuyển), học sinh hoàn thiện đủ hồ sơ theo hướng dẫn và nộp về trường trúng tuyển, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã kê khai trên Phiếu đăng ký dự thi.

7. Đăng ký dự thi, nguyện vọng thi tuyển vào lớp 10

7.1. Đăng ký dự thi: Đăng ký dự thi tại trường THPT Thanh Nưa (trường dự tuyển).

Thời hạn đăng ký (nộp hồ sơ) hoặc Phiếu đăng ký dự thi **Mẫu M20: 17 giờ ngày 25/5/2024** hết hạn đăng ký dự thi.

7.2. Nguyện vọng

Học sinh được đăng ký 02 nguyện vọng vào trường THPT Thanh Nưa (trường dự tuyển): nguyện vọng 1 vào trường THPT Thanh Nưa; nguyện vọng 2 vào 01 trong số trường THPT tổ chức thi tuyển theo địa bàn huyện Điện Biên.

7.3. Quy định về tỷ lệ % nguyện vọng

- Tuyển 80% nguyện vọng 1, 20% nguyện vọng 2 (nguyện vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường (THPT Thanh Nưa); nguyện vọng 2 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, DTNT tỉnh, PTDTNT THPT các huyện, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh và những học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào các trường trên cùng địa bàn huyện Điện Biên nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT Thanh Nưa).

- Học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 ở trường đăng ký thi tuyển (THPT Thanh Nưa) thì sẽ không được rút hồ sơ để xét trúng tuyển nguyện vọng 2 ở các trường thi tuyển khác. Nhà trường có thể tăng tỉ lệ nguyện vọng 2 khi

xét tuyển nếu nguyện vọng 1 không đảm bảo tỷ lệ % nhằm đảm bảo quy mô tuyển sinh của nhà trường.

8. Xét trúng tuyển

8.1. Quy định về điểm xét trúng tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Ngữ Văn + Toán + Tiếng Anh + điểm ưu tiên. Không có bài thi nào bị điểm không (0).

8.2. Quy định về trúng tuyển

Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có học lực (đối với chương trình hiện hành) hoặc đánh giá về học tập (mô hình trường học mới) năm lớp 9 xếp loại cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm của lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn.

8.3. Quy trình xét trúng tuyển: Hội đồng tuyển sinh nhà trường nhận kết quả thi tại Sở GDĐT; lập danh sách học sinh trúng tuyển theo Quy chế thi tuyển sinh (cộng điểm ưu tiên nếu có) tham mưu Hiệu trưởng trình Sở GDĐT phê duyệt. Thành phần duyệt tuyển sinh: Hiệu trưởng và viên chức tuyển sinh của trường.

8.4. Thời gian duyệt kết quả trúng tuyển

a) Duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1

Duyệt, thông báo kết quả kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1 trước ngày 18/6/2024.

b) Duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển nguyện vọng 2

- Căn cứ kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1 nhà trường liên hệ với trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh, PTDTNT THPT huyện và các trường THPT trên cùng địa bàn huyện Điện Biên (có học sinh đăng ký nguyện vọng 2 vào trường THPT Thanh Nưa) để lấy dữ liệu kết quả thi của những học sinh nguyện vọng 2 vào trường THPT Thanh Nưa; sắp thứ tự từ cao xuống thấp; tổ chức xét tuyển nguyện vọng 2, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 25/6/2024 và trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển.

Lưu ý: nhà trường có học sinh đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường trên cùng địa bàn, sau khi xét tuyển danh sách trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường mình, có trách nhiệm cung cấp dữ liệu (gồm danh sách trúng tuyển và danh sách không trúng tuyển của đơn vị mình) chuyển cho các trường thi tuyển khác để các đơn vị xét tuyển nguyện vọng 2 theo kế hoạch. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu đối với dữ liệu gốc của Sở GDĐT khi chuyển cho các đơn vị khác.

II. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Về cơ sở vật chất

Nhà trường có tổng diện tích mặt bằng 36.294 m²; được đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh như: 14 phòng lớp học, 04 phòng học chức năng, 01 nhà đa năng, sân vận động, sân chơi bãi tập, ...; khu nội trú 22 phòng, 01 nhà bếp đủ đáp ứng nhu cầu cho 200 học sinh nội trú.

2. Về đội ngũ

Tổng số đội ngũ giáo viên và người lao động: 44 người, trong đó: 03 cán bộ quản lý; đảng viên là 31; 38 viên chức có trình độ từ Đại học trở lên; 33 giáo viên (17 Thạc sĩ, 13 giáo viên đã được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh, 21 giáo viên giỏi cấp trường), đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, nghiệp vụ, quan tâm và tận tình với học sinh.

3. Chất lượng giáo dục

Chất lượng 2 mặt giáo dục của nhà trường luôn đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia; chất lượng tốt nghiệp THPT luôn đứng trong các trường tốp đầu của tỉnh, nhiều năm đạt tỷ lệ đỗ tốt nghiệp 100%.

III. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Hỗ trợ tiền ăn, tiền ở và gạo

- Đối tượng: học sinh là người dân tộc thiểu số ở xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi (nhà ở xa trường Khoảng cách từ 10 km trở lên).

- Mức hỗ trợ:

+ Tiền ăn: 720.000 đồng/1 tháng x 9 tháng = 6.480.000 đồng/học sinh;

+ Tiền nhà ở: 180.000 đồng/1 tháng x 9 tháng = 1.620.000 đồng/học sinh;

+ Gạo: 15kg/01 tháng x 9 tháng = 135kg/học sinh.

2. Miễn, giảm học phí

- Miễn học phí: học sinh là con hộ nghèo, mồ côi, khuyết tật, người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Giảm 70% học phí: học sinh là người dân tộc thiểu số ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi.

- Giảm 50% học phí: học sinh là con hộ cận nghèo; là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3. Hỗ trợ chi phí học tập

- Đối tượng: học sinh là người dân tộc thiểu số ở xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, con hộ nghèo, mồ côi, khuyết tật.

- Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/1 tháng x 9 tháng = 1.350.000 đồng.

Mọi thông tin vướng mắc cần được giải đáp xin liên hệ trực tiếp với trường THPT Thanh Nưa:

- Ban Giám hiệu:
- + Hiệu trưởng-đồng chí Nguyễn Thành Long. Điện thoại: 0944.145.928
- + Phó Hiệu trưởng-đồng chí Bùi Khắc Duy. Điện thoại: 0982.928.099
- + Phó Hiệu trưởng-đồng chí Lê Thị Kim Ngân. Điện thoại: 0987718315
- Văn phòng nhà trường. Điện thoại: 02153.962.111
- Thường trực tuyển sinh nhà trường: đồng chí Phạm Thị Nga. Điện thoại: 0389.269.536.

Cha mẹ học sinh và học sinh có thể tìm hiểu chi tiết về công tác tuyển sinh tại nhà trường vào giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Bảy hoặc truy cập Website: <http://thptthanhnua.dienbien.edu.vn/>

Trên đây là thông báo tuyển sinh lớp 10 cấp THPT năm học 2024-2025 của trường THPT Thanh Nưa. Kính đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo: thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên; UBND các xã/phường: Thanh Nưa, Hua Thanh, Mường Pồn, Thanh Luông và Thanh Trường; các trường THCS: Thanh Nưa, Mường Pồn, Thanh Luông và Thanh Trường phối hợp, thông báo rộng rãi tới cha mẹ học sinh và các em học sinh. Trân trọng!

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH, Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND xã/phường: Thanh Nưa, Hua Thanh, Mường Pồn, Thanh Luông và P. Thanh Trường;
- Các trường THCS: Thanh Nưa, Mường Pồn, Thanh Luông và Thanh Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Website;
- VC&NLĐ (Email);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thành Long